



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 346 + 347

Ngày 01 tháng 11 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

20-10-2026	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	02
20-10-2026	Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	09

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 5546/TTr-STP ngày 23 tháng 10 năm 2025, Công văn số 6246/STP-BTTP ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Công văn số 11348/STP-BTTP ngày 04 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành

phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau:

a) Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

c) Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở Tài chính, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu áp dụng quy định đặc điểm kinh tế - kỹ trong việc ban hành giá tối đa của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố.

3. Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu

trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu
liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người yêu cầu công chứng.
- Cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Tên gọi chi tiết của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

- Soạn thảo giao dịch.
- Đánh máy.
- Sao chụp.
- Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

Điều 4. Dịch vụ soạn thảo giao dịch

1. Công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng ghi nhận ý kiến, nội dung thỏa thuận của các bên tham gia giao dịch để viết và hoàn thiện dự thảo giao dịch, đảm bảo giao dịch phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Các khoản kinh phí chi trả cho công chứng viên, nhân sự giúp việc cho công chứng viên theo trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp

vụ, thời gian đầu tư nghiên cứu, soạn thảo giao dịch đối với từng nhóm giao dịch sau:

- a) Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh.
- b) Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng.
- c) Hợp đồng tặng cho tài sản.
- d) Hợp đồng ủy quyền.
- đ) Văn bản ủy quyền có nội dung ủy quyền định đoạt tài sản.
- e) Hợp đồng thuê, mượn, vay tài sản.
- g) Hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau.
- h) Di chúc.
- i) Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ di chúc.
- k) Văn bản phân chia di sản.
- l) Văn bản phân chia tài sản chung vợ chồng.
- m) Văn bản nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung vợ chồng.
- n) Văn bản về chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận.
- o) Các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu; khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc.

4. Dịch vụ này không bao gồm việc soạn thảo trang ghi lời chứng và trang ghi nội dung sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng.

5. Đơn vị tính của dịch vụ: theo từng giao dịch.

Điều 5. Dịch vụ đánh máy

1. Nhân viên của tổ chức hành nghề công chứng nhập nội dung thông tin do các bên tham gia giao dịch cung cấp vào phần mềm soạn thảo văn bản trên máy vi tính, thực hiện chỉnh sửa thể thức, in nội dung giao dịch ra giấy hoặc chuyển đổi nội dung giao dịch thành dữ liệu điện tử.

Việc đánh máy được thực hiện trên khổ giấy A4, phông chữ Tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định pháp luật về công tác văn thư.

2. Các khoản kinh phí chi trả cho nhân viên của tổ chức hành nghề công chứng nhập liệu thông tin.

3. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ việc đánh máy, in nội dung giao dịch ra giấy.

4. Đơn vị tính của dịch vụ: theo định dạng trang giấy A4.

Điều 6. Dịch vụ sao chụp

1. Nhân viên của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện sao chụp giấy tờ, văn bản bằng thiết bị chuyên dùng sao chụp để tạo ra bản sao giấy, bản sao dữ liệu điện tử của văn bản, giấy tờ. Bản sao chụp phải đầy đủ, rõ ràng, giữ nguyên nội dung, hình thức của giấy tờ, văn bản cần sao chụp.

2. Các khoản kinh phí chi trả cho nhân viên của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện sao chụp giấy tờ, văn bản.

3. Chi phí khấu hao trang thiết bị, phương tiện thực hiện sao chụp; nguyên vật liệu tiêu hao và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ sao chụp giấy tờ, văn bản.

4. Đơn vị tính của dịch vụ: theo số lượng trang và kích cỡ của giấy tờ, văn bản cần sao chụp.

Điều 7. Dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch

1. Người dịch là cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch do người yêu cầu công chứng cung cấp từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại.

2. Các khoản chi trả cho cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng đã dịch giấy tờ, văn bản; mức độ phổ biến, thông dụng của ngôn ngữ cần dịch.

3. Chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ cho việc dịch giấy tờ, văn bản.

4. Đơn vị tính của dịch vụ: theo số trang của giấy tờ, văn bản cần dịch và số lượng bản dịch./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng,
nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 147/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội
đồng nhân dân Thành phố quy định trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm
III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền
cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành
phố Hồ Chí Minh;*

*Thực hiện Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm
pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí
Minh;*

*Căn cứ Kết luận số 235-KL/ĐU ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ban Thường vụ
Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương ban hành Quyết định của Ủy
ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi
măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành*

phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 32322/TTr-SNNMT-TNNKS ngày 25 tháng 9 năm 2026 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 12490/BC-STP ngày 25 tháng 9 năm 2026; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu gặp khó khăn vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành khẩn trương báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nguyên Dinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng,
nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung được giao tại điểm c khoản 3 Điều 37 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về việc quản lý khoáng sản trên địa bàn Thành phố, bao gồm những nội dung cụ thể như sau:

1. Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV.
2. Lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế mỏ, môi trường và sử dụng đất trong hoạt động khoáng sản; thu hồi, chế biến khoáng sản.
3. Tài chính về địa chất, khoáng sản.
4. Đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác, chuyển nhượng quyền khai thác, sử dụng khoáng sản, thu hồi khoáng sản trong các dự án đầu

tư xây dựng công trình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm khoáng sản dôi dư là phần khoáng sản đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Thuộc trữ lượng khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác để phục vụ cho công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Sản phẩm sau khai thác, chế biến mà công trình, dự án ghi trong giấy phép không có hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

2. Hồ sơ pháp lý mỏ khoáng sản bao gồm giấy phép khai thác khoáng sản, hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý về đất đai, môi trường, đầu tư, thiết kế mỏ và các tài liệu có liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

3. Kế thừa hồ sơ pháp lý mỏ khoáng sản là việc tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác, chế biến khoáng sản được tiếp tục sử dụng các hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan đến mỏ khoáng sản của bên chuyển nhượng để thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

4. Công trình, dự án quan trọng là một trong những công trình, dự án theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND như sau:

a) Dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương; vùng đô thị đặc biệt đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

c) Công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; công trình, dự án trọng điểm của Thành phố;

d) Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của chính quyền địa phương hoặc người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;

đ) Dự án, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng;

e) Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư cần triển khai ngay; dự án đầu tư xây dựng cấp bách hoặc khẩn cấp theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền;

g) Dự án, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;

h) Dự án thuộc Danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược do nhà đầu tư chiến lược thực hiện.

5. Vật liệu dư thừa phát sinh từ hoạt động xây dựng các công trình, dự án là các loại chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ, di dời, tu bổ, phục hồi, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; các loại vật liệu khác không thuộc danh mục chất thải nguy hại và không thuộc danh mục chất thải công nghiệp phải kiểm soát có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động nạo vét kênh, mương, ao, hồ, sông, suối, luồng thủy, biển hoặc các công trình tương tự.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoáng sản

1. Bảo đảm đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản gắn với cơ chế hậu kiểm. Đẩy mạnh trao đổi thông tin, phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm sản phẩm khoáng sản sau khai thác.

Chương II QUẢN LÝ KHOÁNG SẢN

Điều 5. Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thăm dò, khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản

1. Khoanh định, phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 điều 3 Quy định này không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản. Việc khoanh định phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện đồng thời với quá trình thăm dò, khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản nhóm II làm phụ gia

xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV và phải hoàn thành trước khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV để phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này, trong quá trình thực hiện phát hiện khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng hoặc khoáng sản nhóm III thì được bổ sung nội dung, khối lượng công tác khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản để xác nhận đồng thời với khoáng sản nhóm IV. Nội dung, khối lượng công tác khảo sát, đánh giá bổ sung phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với loại khoáng sản được phát hiện và không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Trữ lượng khoáng sản được cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố xác nhận trong trường hợp này được sử dụng để làm cơ sở lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản nhóm IV được ưu tiên nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực đã thực hiện khảo sát, đánh giá trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết quả khảo sát, đánh giá được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Hết thời hạn quy định tại khoản này mà tổ chức, cá nhân không nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì hết quyền ưu tiên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp phép khai thác khoáng sản tại khu vực này để phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

4. Thăm dò xuống sâu, mở rộng đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV theo giấy phép khai thác khoáng sản được cấp còn hiệu lực:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức độ thăm dò xuống sâu, mở rộng đối với khu vực đã nằm trong quy hoạch khoáng sản nhóm II, phương án quản lý về địa chất, khoáng sản.

b) Trường hợp chưa được xác định trong quy hoạch khoáng sản nhóm II, phương án quản lý về địa chất, khoáng sản, việc thăm dò xuống sâu được xem xét, quyết định trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản và tổ chức, cá nhân đã khai thác khoáng sản tối thiểu 50% trữ lượng khoáng sản được phép khai thác.

Điều 6. Cấp, gia hạn, điều chỉnh, chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản; chế biến, sử dụng khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV

1. Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ cho các công trình, dự án tại khoản 4 Điều 3 Quy định này không phải lập và thực hiện các thủ tục như sau:

a) Chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

b) Thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.

2. Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV phục vụ cho các công trình, dự án tại khoản 4 Điều 3 Quy định này được thực hiện như sau:

a) Trong quá trình khai thác khoáng sản nhóm IV mà phát hiện khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, tổ chức, cá nhân được thực hiện bổ sung công tác khảo sát, đánh giá đối với khoáng sản trên cơ sở kế thừa tài liệu, số liệu đã có. Nội dung, khối lượng công tác khảo sát, đánh giá bổ sung phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Trường hợp này, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố xác nhận trữ lượng khoáng sản được đánh giá bổ sung;

b) Kết quả xác nhận trữ lượng khoáng sản quy định tại điểm a khoản này là cơ sở để cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

c) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV được lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác để bổ sung khối lượng khoáng sản nhóm III. Trường hợp tổ chức, cá nhân khác khai thác phải lập thủ tục khai thác khoáng sản nhóm III và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ cho các công trình, dự án tại khoản 4 Điều 3 Quy định này mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật.

4. Trường hợp giấy phép khai thác đã có nội dung cung cấp khoáng sản cho

công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3, việc điều chỉnh giấy phép để tiếp tục cung cấp cho công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 được thực hiện như sau:

a) Việc điều chỉnh tăng công suất khai thác không phải lập Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường hoặc Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV.

b) Cho phép điều chỉnh công trình, dự án sử dụng khoáng sản và điều chỉnh tăng sản lượng từ trữ lượng được phép khai thác đã xác định trong Phương án.

5. Trường hợp giấy phép khai thác chưa có nội dung cung cấp khoáng sản cho công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3, việc điều chỉnh giấy phép để bổ sung nội dung này được thực hiện như sau:

a) Không phải lập và thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận đối với nội dung điều chỉnh của các hồ sơ: chủ trương đầu tư; báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; thiết kế cơ sở trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Tổ chức, cá nhân phải lập, tự phê duyệt và tự chịu trách nhiệm về Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường hoặc Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định.

6. Việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này được thực hiện như sau:

a) Không phải lập và thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

b) Việc điều chỉnh thiết kế cơ sở trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng không làm phát sinh việc lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị và không làm thay đổi công nghệ khai thác, chế biến đã được phê duyệt, chấp thuận hoặc xác định trong dự án đầu tư, tổ chức, cá nhân tự phê duyệt nội dung điều chỉnh, tự chịu trách nhiệm và không phải lấy ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế theo quy định của pháp luật về xây dựng.

7. Trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi về ranh giới, diện tích, độ sâu và phát sinh thêm trữ lượng so với hồ sơ dự án đầu tư khai thác khoáng sản đã được cấp phép.

8. Thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và biểu mẫu đề nghị cấp, gia hạn giấy phép quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 quy định tại Điều này và điều chỉnh giấy phép khai thác thực hiện theo Phụ lục 1.

9. Gia hạn, điều chỉnh Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản:

a) Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được gia hạn trong trường hợp hết thời hạn thu hồi khoáng sản nhưng chưa hoàn thành việc thu hồi khoáng sản, còn trữ lượng khoáng sản được phép thu hồi.

b) Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được điều chỉnh khi thuộc một trong các trường hợp sau: phát hiện loại khoáng sản khác với loại khoáng sản đã được xác nhận hoặc dự án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh làm thay đổi một trong các nội dung của giấy xác nhận gồm diện tích, loại khoáng sản, khối lượng, thời gian thu hồi khoáng sản.

c) Thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và biểu mẫu đề nghị gia hạn, điều chỉnh Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản quy định tại khoản này thực hiện theo Phụ lục 2.

10. Công suất khai thác quy định trong Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường và Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV

Trong phương án kỹ thuật, an toàn, bảo vệ môi trường hoặc phương án khai thác khoáng sản nhóm IV phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 phải xác định công suất khai thác trung bình làm căn cứ tính tuổi thọ mỏ và công suất khai thác tối đa làm căn cứ lựa chọn máy móc, thiết bị, đánh giá tác động môi trường, xác định biện pháp giảm thiểu và số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường. Theo tiến độ thực hiện công trình, dự án, tổ chức, cá nhân được điều chỉnh tăng công suất khai thác nhưng không vượt quá công suất tối đa mà không phải lập lại phương án.

11. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV phục vụ các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này được chuyển

nhượng quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác.

b) Điều kiện, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhóm IV được thực hiện trên cơ sở áp dụng tương tự quy định của pháp luật về chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhóm III.

c) Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được kế thừa hồ sơ pháp lý mỏ khoáng sản của bên chuyển nhượng để tiếp tục khai thác và thực hiện quyền, nghĩa vụ liên quan mà không bắt buộc phải thực hiện điều chỉnh, thay đổi tên trên các hồ sơ pháp lý. Việc thay đổi tên chỉ thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

12. Chế biến, sử dụng khoáng sản:

a) Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư máy móc, thiết bị và công nghệ hiện đại trong khai thác, chế biến khoáng sản nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị và bảo đảm chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này.

b) Đối với sản phẩm khoáng sản dôi dư, khi nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép của tổ chức, cá nhân, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản có trách nhiệm thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố để chủ đầu tư, nhà thầu thi công các công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này đăng ký nhu cầu sử dụng. Thời gian đăng công khai là 02 lần, lần sau cách lần đầu tối thiểu 05 ngày. Sau 10 ngày kể từ ngày đăng thông báo lần 2, nếu không có chủ đầu tư, nhà thầu đăng ký, tổ chức, cá nhân được cấp phép được cung cấp sản phẩm khoáng sản dôi dư cho các công trình, dự án khác, không phân biệt nguồn vốn đầu tư.

c) Thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và biểu mẫu quy định tại khoản này thực hiện theo Phụ lục 3.

Điều 7. Tài chính về địa chất, khoáng sản

1. Trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không phải thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để cung cấp vật liệu cho các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật về thuế và khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tính, thu tiền thuê đất; diện tích đất tính tiền bao gồm toàn bộ diện tích khu vực khai thác và các khu vực phụ trợ như: khu chế biến, bãi chứa, văn phòng điều hành và các công trình phụ trợ khác.

3. Quy trình xác định nghĩa vụ tài chính quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản bàn giao mốc thực địa, Sở Nông nghiệp và Môi trường lập Phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển cơ quan Thuế để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin địa chính và hồ sơ, tài liệu có liên quan, cơ quan Thuế có trách nhiệm xác định và ban hành Thông báo nộp tiền thuê đất theo quy định.

c) Tổ chức, cá nhân được cấp phép phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo đúng thời hạn ghi trên Thông báo của cơ quan Thuế. Việc thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các năm tiếp theo được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

d) Mẫu Phiếu chuyển thông tin địa chính được lập theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thời điểm tính tiền thuê đất, thời hạn sử dụng đất và việc thu hồi đất:

a) Thời điểm tính tiền thuê đất là thời điểm tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao mốc giới khu vực khai thác khoáng sản tại thực địa, có lập biên bản, sau khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

b) Thời hạn sử dụng đất là thời hạn theo giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

c) Trường hợp khai thác khoáng sản phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này mà tổ chức, cá nhân không nhận chuyển quyền sử dụng đất thì không phải chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất; khi kết thúc khai thác khoáng sản, không phải thực hiện thu hồi đất nhưng phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

5. Hoàn trả chi phí thăm dò, khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả thăm dò, khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản do nhà nước đầu tư khảo sát thì phải hoàn trả chi phí thăm dò, khảo sát đánh giá. Trình tự, thủ tục thực hiện áp dụng tương tự quy định của pháp luật về hoàn trả chi phí thăm dò khoáng sản.

b) Tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả thăm dò, khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản do tổ chức, cá nhân khác đầu tư phải hoàn trả chi phí cho tổ chức, cá nhân đã đầu tư. Trường hợp các bên thỏa thuận được chi phí hoàn trả thì thực hiện theo thỏa thuận, không phải thông qua Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

6. Trường hợp phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trữ lượng tính tiền tăng so với trữ lượng đã được phê duyệt thì phần chênh lệch tăng được xác định theo hồ sơ quyết toán thuế tài nguyên hằng năm hoặc báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản. Trường hợp số liệu tại các hồ sơ này khác nhau thì áp dụng số liệu có trữ lượng cao hơn để quyết toán.

Điều 8. Đóng cửa mỏ khoáng sản

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng khu vực đã đóng cửa mỏ để tiếp nhận vật liệu dư thừa phát sinh từ hoạt động xây dựng các công trình, dự án. Việc san lấp phải tiến hành đánh giá đặc điểm địa chất, thủy văn và nguy cơ ảnh hưởng nước dưới đất; áp dụng các giải pháp kỹ thuật san lấp bảo đảm an toàn địa chất vách mỏ, thiết lập quan trắc nước dưới đất định kỳ.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN NHÓM II LÀM PHỤ GIA XI MĂNG, NHÓM III LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG VÀ NHÓM IV CHƯA KHAI THÁC

Điều 9. Trách nhiệm bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố: ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, đất đai và bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Công an Thành phố:

a) Thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn Thành phố;

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố.

3. Trách nhiệm của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Chủ động tiến hành thanh tra, kiểm tra hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản trong phạm vi đất quốc phòng và liên quan đến lĩnh vực quốc phòng.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; quản lý tốt các vị trí cấm hoạt động khoáng sản thuộc lĩnh vực quốc phòng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện; kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp đã thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản nhưng tình hình không chuyển biến hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo; bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực có khoáng sản.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến khu

phố/ấp/thôn/xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Quy định này; chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và thực hiện cơ chế hậu kiểm đối với các nội dung được phân cấp, phân quyền và đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục theo Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Xử lý hồ sơ thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ đã được miễn theo quy định này:

a) Trường hợp thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản và lĩnh vực khác đã được miễn theo Quy định này thì tổ chức, cá nhân không phải lập, nộp thành phần hồ sơ đó.

b) Thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ về dự án đầu tư theo quy định của pháp luật xây dựng, đầu tư và thành phần hồ sơ về môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường đã được miễn theo quy định này được thay thế bằng Phương án kỹ thuật phương án kỹ thuật, an toàn, bảo vệ môi trường hoặc phương án khai thác khoáng sản nhóm IV.

c) Trường hợp chưa xác định rõ thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm này, cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết hồ sơ thì tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc theo quy định của Quyết định này. Tổ chức, cá nhân không phải nộp lại hồ sơ và không phải nộp lại phí, lệ phí đã nộp theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép, quyết định trong hoạt động địa chất, khoáng sản trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện như sau:

a) Tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn quy định trong giấy phép, quyết định.

b) Trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép, quyết định trong hoạt động khoáng sản thì được thực hiện theo Quyết định này.

3. Trường hợp Quyết định này và văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thuộc phạm vi Thành phố được cơ quan có thẩm quyền cho phép quy định khác thì áp dụng quy định tại Quyết định này.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế, chính sách được ban hành sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành có nội dung ưu đãi hoặc thuận lợi hơn, Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, xem xét, quyết định việc áp dụng theo thẩm quyền.

5. Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan./.

PHỤ LỤC 1**THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH, CHUYỂN NHƯỢNG GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT**MỤC I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM III LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 3**

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);
- b) Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản, các bản đồ, mặt cắt, bản vẽ thiết kế liên quan (bản chính);
- c) Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường (bản chính). Nội dung Phương án được lập theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết**2.1. Tiếp nhận hồ sơ**

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn không quá 45 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra nội dung hồ sơ;

b) Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

c) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định hồ sơ đề nghị khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường. Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản, địa chất, tài chính, bảo vệ môi trường. Hội đồng có trách nhiệm xem xét toàn diện các vấn đề về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường, ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác khoáng sản;

đ) Tiến hành kiểm tra thực địa;

e) Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc.

2.3. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4 Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

MỤC II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC NHẬN KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG THÔNG TIN CHUNG KHOÁNG SẢN NHÓM III TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin chung khoáng sản nhóm III trong quá trình khai thác khoáng sản nhóm IV được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin chung khoáng sản nhóm III (bản chính);
- b) Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin chung khoáng sản nhóm III (bản chính); Nội dung Báo cáo được lập theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- c) Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đã cấp (bản sao hợp lệ).

2. Trình tự, thủ tục giải quyết

2.1. Tiếp nhận hồ sơ

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin chung đối với khoáng sản nhóm III.

Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ có thể lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin chung đối với khoáng sản nhóm III. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến theo quy định tại điểm a khoản này (nếu có), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan;

c) Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung đối với khoáng sản nhóm III, cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung đối với khoáng sản nhóm III sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới.

Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung đối với khoáng sản nhóm III vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung đối với khoáng sản nhóm III. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới;

2.3. Xác nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này, cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung đối với khoáng sản nhóm III và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông

tin chung bổ sung đối với khoáng sản nhóm III thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

MỤC III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV DO TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC PHÁT HIỆN KHOÁNG SẢN NHÓM III

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV do trong quá trình khai thác phát hiện khoáng sản nhóm III được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (bản chính);
- b) Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin chung khoáng sản nhóm III (bản chính hoặc bản sao hợp lệ);
- c) Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV điều chỉnh, bổ sung (bản chính); Nội dung Phương án được lập theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản
- d) Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (bản chính);
- đ) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (bản chính).

2. Trình tự, thủ tục giải quyết

2.1. Tiếp nhận hồ sơ

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

- a) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra

tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan về các việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề được lấy ý kiến;

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản này, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV;

2.3. Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

MỤC IV. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM III LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 3

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (bản chính);
- b) Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác tại thời điểm đề nghị gia hạn, mặt cắt hiện trạng liên quan kèm theo tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn (bản chính);
- c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản từ khi được cấp phép khai thác đến thời điểm đề nghị gia hạn (bản chính hoặc bản sao hợp lệ).

2. Trình tự, thủ tục giải quyết

2.1. Tiếp nhận hồ sơ

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn không quá 24 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

- a) Kiểm tra nội dung hồ sơ;
- b) Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan

được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

c) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; thẩm định các tài liệu, hồ sơ, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc gia hạn cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III;

d) Tiến hành kiểm tra thực địa;

đ) Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc.

2.3. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III. Trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4 Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

MỤC V. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC TRONG TRƯỜNG HỢP GIẤY PHÉP KHAI THÁC ĐÃ CÓ NỘI DUNG CUNG CẤP KHOÁNG SẢN CHO CÁC CÔNG

TRÌNH, DỰ ÁN QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 3

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);
- b) Văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công, chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư thực hiện công trình, dự án sử dụng khoáng sản bổ sung, thay đổi (bản sao hợp lệ hoặc bản điện tử);
- c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);
- d) Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (bản chính);
- đ) Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);

2. Trình tự, thủ tục giải quyết**2.1. Tiếp nhận hồ sơ**

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ*** Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III**

Trong thời hạn không quá 24 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

- a) Kiểm tra nội dung hồ sơ;
- b) Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ

quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

c) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; thẩm định các tài liệu, hồ sơ, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III;

d) Tiến hành kiểm tra thực địa;

đ) Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc.

*** Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**

a) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan về các việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề được lấy ý kiến;

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản này, cơ quan thẩm định hồ sơ phải

hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

2.3. Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản

*** Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III**

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III. Trong trường hợp không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4 Trả kết quả giải quyết hồ sơ

*** Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III**

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

*** Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

MỤC VI. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC TRONG TRƯỜNG HỢP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHÔNG CÓ NỘI DUNG CUNG CẤP KHOÁNG SẢN CHO CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 3

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);
- b) Văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công, chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư thực hiện công trình, dự án sử dụng khoáng sản quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định (bản sao hợp lệ hoặc bản điện tử);
- c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);
- d) Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (bản chính);
- đ) Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính).
- e) Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường hoặc Phương án khai thác khoáng sản đối với khối lượng khoáng sản điều chỉnh (bản chính). Nội dung Phương án được lập theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết

2.1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn không quá không quá 24 ngày làm việc, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra nội dung hồ sơ.

b) Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan.

c) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản;

d) Tiến hành kiểm tra thực địa;

đ) Tổng hợp hồ sơ, trình cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

2.3. Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho phép hoặc không cho phép điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

MỤC VII. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4, KHOẢN 5 ĐIỀU 6

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản được lập thành 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);

b) Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản và các bản vẽ mặt cắt hiện trạng liên quan tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);

c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);

d) Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định hoặc báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án điều chỉnh (bản chính hoặc bản sao hợp lệ);

đ) Thiết kế cơ sở hoặc Thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh được phê duyệt theo điểm b khoản 6 Điều 6 Quy định (bản sao hợp lệ);

e) Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (bản chính).

2. Trình tự, thủ tục giải quyết

2.1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn không quá không quá 24 ngày làm việc, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra nội dung hồ sơ.

b) Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan.

c) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản;

d) Tiến hành kiểm tra thực địa;

đ) Tổng hợp hồ sơ, trình cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

2.3. Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho phép hoặc không cho phép điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

2.4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

PHẦN II. HỆ THỐNG BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM PHỤ LỤC 1

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức, cá nhân:

Trụ sở chính tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày.....tháng.....
năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp;
hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ
quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản(tên khoáng sản).....tại khu vực thuộc
.....(tên cấp xã)....., Thành phố Hồ Chí Minh đã được(cơ quan phê
duyet)..... phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số..... ngày....
tháng.... năm....

Trữ lượng (khối lượng) (tên khoáng sản) được công nhận (phê duyệt, xác
nhận): khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm (nếu có) (tấn, m³, ...).

Đề nghị được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng
thông thường tại khu vực: thuộc xã/phường:, Thành
phố Hồ Chí Minh với các nội dung:

1. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác:.....(m³), trong đó:

a) Khoáng sản chính: (m^3);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (m^3).

2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

3. Công suất khai thác:

a) Công suất trung bình theo năm: ($\text{m}^3/\text{năm}$).

b) Công suất tối đa: ($\text{m}^3/\text{năm}$).

4. Không gian đề nghị cấp phép khai thác:

a) Diện tích sử dụng đất, trong đó:

- Diện tích khai thác: (ha, m^2 , km^2).

- Diện tích công trình phụ trợ: (ha, m^2 , km^2).

b) Mức sâu khai thác: từ (m) đến (m).

(Không gian khai thác được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

5. Thời hạn khai thác: năm (tháng), kể từ ngày giấy phép có hiệu lực thi hành, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mở là: năm (tháng).

6. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản:

.....

..... (Tên tổ chức, cá nhân) cam kết về tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin, số liệu nêu trên và thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./..

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN***(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản
ngày tháng năm của)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		

Mẫu số 02: Bản đồ trong hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung khoáng sản nhóm III

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH			(TÊN BẢN ĐỒ)..... (tên khoáng sản) tại khu vực (tên mỏ) thuộc (tên cấp xã), ... (tên cấp tỉnh) Phụ lục ... (số la mã)		
Tọa độ các điểm khép góc			Nền hiện trạng địa hình tại thời điểm đề nghị và các điểm khép góc khu vực mỏ “Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình (hoặc thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia, hoặc đo vẽ từ hiện trạng) tỷ lệ..., kinh tuyến trực..., múi chiếu..., số hiệu.....” Tỷ lệ:..... Thuộc tỷ lệ Tổ chức, cá nhân lập bản đồ (đối với tổ chức phải có chức năng thành lập theo quy định) (Ký, đóng dấu (với tổ chức có con dấu)) Tổ chức, cá nhân^{ss} (Ký, đóng dấu)		
Điểm m góc	Hệ VN - 2000, kinh tuyến trực ... múi chiếu	X(m)	Y(m)		
1					
2					
...					
Diện tích: (ha, m ² , km ²)					

Mẫu số 03: Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/GP-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm....

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án (công trình) (nếu có);

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh....;¹

Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản đề nghị khai thác (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) được công nhận (phê duyệt, xác nhận) tại;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày tháng năm của (tên tổ chức, cá nhân);

Theo đề nghị của Cơ quan thẩm định hồ sơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (Tên tổ chức, cá nhân) khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) thuộc (tên cấp xã), Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:

a) (tên khoáng sản chính);

b) (tên khoáng sản đi kèm)

¹ Đối với giấy phép cấp tại khu vực nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích sử dụng đất, trong đó:

- Diện tích khai thác:..... (ha, m², km²).

- Diện tích công trình phụ trợ: (ha, m², km²).

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II² kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: (m³).

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (m³).

5. Công suất khai thác tối đa:..... (m³/năm).

6. Thời hạn khai thác:

7. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức, cá nhân)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- Ủy ban nhân dân(Tên cấp xã).....
-
- Lưu VT, ...(.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

² Bản đồ cấp phép khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM III**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số...../GP-UBND ngày tháng
..... năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m ²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		

Mẫu số 04. Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin chung đối với khoáng sản nhóm III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN CHUNG BỔ SUNG KHOÁNG SẢN NHÓM III**

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp; hoặc Căn cước công dân^[3] số..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Được(*Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*) cho phép khai thác khoáng sản nhóm IV tại(*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*)..... theo giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm

Trong quá trình khai thác khoáng sản có phát hiện khoáng sản nhóm III là

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... đề nghị được xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (*tên khoáng sản nhóm III*)..... tại khu vực thuộc(*tên cấp xã*)....., Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, diện tích khu vực khảo sát, đánh giá thông tin chung.....;

2. Khối lượng, chất lượng khoáng sản khảo sát, đánh giá thông tin chung :.....

Có báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
.....(*tên khoáng sản nhóm III*) tại khu vực kèm theo.

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết các số liệu, thông tin trong
báo cáo là trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với
các nội dung, thông tin, số liệu trong báo cáo khảo sát, đánh giá thông tin chung đối
với khoáng sản ...(tên khoáng sản nhóm III) tại khu vực

Tổ chức, cá nhân
(*Ký tên, đóng dấu*)

^[3] Áp dụng đối với cá nhân

**Mẫu số 05: Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung
bổ sung khoáng sản nhóm III**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ ĐỊA
CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XN-.....

Địa danh, ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN

**Kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung khoáng sản
..... (tên khoáng sản nhóm III) tại khu vực**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;

*Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy
ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ
gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác số/GP-UBND ngày tháng..... năm
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;*

*Xét văn bản đề nghị của(tên tổ chức, cá nhân)..... tại văn bản đề nghị xác
nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (tên
khoáng sản nhóm III) tại khu vực thuộc(tên cấp xã)....., Thành phố
Hồ Chí Minh;*

*Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành
phố xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
..... (tên khoáng sản nhóm III) tại khu vực thuộc(tên cấp
xã)....., ...(tên cấp tỉnh)..... với các nội dung chính như sau:*

1. Tên báo cáo:

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, đánh giá:

3. Tên loại khoáng sản:

4. Khối lượng: m³

5. Chất lượng khoáng sản:.....(*khoáng sản đáp ứng chất lượng làm*).....

6. Diện tích khu vực xác định khối lượng khoáng sản:..... (ha, m²) được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II³ kèm theo Bản xác nhận này.

7. Chiều sâu xác định khối lượng: từ mức (m) đến mức ... (m).

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... được sử dụng các thông tin, số liệu này cho hoạt động khai thác khoáng sản nhóm III theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)...;
- UBND Thành phố... (để báo cáo);
- Các Sở, ngành liên quan;
- UBND ...(*tên cấp xã nơi khảo sát, đánh giá*)....

GIÁM ĐỐC

(*Ký tên, đóng dấu*)

³ Bản đồ khu vực khảo sát, đánh giá thông tin chung bổ sung khoáng sản nhóm III theo mẫu số 02 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ ĐỊA CHẤT
VÀ KHOÁNG SẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC**Xác định khối lượng khoáng sản****..... (tên khoáng sản nhóm III) tại khu vực***(Kèm theo Giấy xác nhận số /XN-..... ngày ... tháng ... năm....của**Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản)*

TT	Tên điểm góc	Hệ VN-2000	
		Kinh tuyến trục ..., múi chiều...	
		X(m)	Y(m)
1			
2			
3			

Mẫu số 06: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV do trong quá trình khai thác phát hiện khoáng sản nhóm III

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp; hoặc Căn cước công dân số

Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép khai thác khoáng sản nhóm IV theo Giấy phép số .../GP-UBND ngày ... tháng ... năm

Kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung khoáng sản ... (tên khoáng sản nhóm III) ... đã được (cơ quan có thẩm quyền xác nhận) xác nhận theo văn bản số ngày tháng năm, khối lượng (hoặc trữ lượng) (tên khoáng sản) được xác nhận: (m³).

1. Đề nghị điều chỉnh nội dung của Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên như sau:

- ... (nội dung theo Giấy phép đã cấp).....

- ... (nội dung đề nghị điều chỉnh)

2. Lý do đề nghị điều chỉnh:

..... (Tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản trong hồ sơ: đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV do trong quá trình khai thác phát hiện khoáng sản nhóm III; gia hạn khai thác khoáng sản nhóm III phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp mỏ đã lập Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường hoặc Phương án khai thác khoáng sản; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với trường hợp mỏ đã lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản; trường hợp không thuộc quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày.... tháng.... năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

I. PHẦN CHUNG

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp; hoặc Căn cước công dân số

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN

1. Thông tin chung về giấy phép khai thác khoáng sản

a) Loại khoáng sản được phép khai thác:

b) Diện tích khu vực khai thác:(ha, m²).

c) Phương pháp khai thác:

d) Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: (m^3).

đ) Thời hạn khai thác:

e) Vị trí khu vực khai thác khoáng sản: khu vực....., ... (tên cấp xã, phường), Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản(VND).

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm.....

h) Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản:(VND).

2. Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

a) Diện tích đã mở moong khai thác đến thời điểm báo cáo:(ha, m^2).

b) Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế đã khai thác (nguyên khối): (m^3).

c) Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế đã khai thác (nguyên khai): (m^3).

d) Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường: (VND)

đ) Nộp ngân sách Nhà nước:(VND).

Trong đó:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:..... (VND).

- Thuế tài nguyên: (VND).

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND).

- Tiền thuê đất: (VND).

- Khác (nếu có):.....(VND).

3. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác

- Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện khai thác khoáng sản (nếu có):..... .

- Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...) (nếu có)
- Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có)
- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác, giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác:

4. Đánh giá chung

- Đánh giá về việc thay đổi (tăng, giảm) trữ lượng khoáng sản theo số liệu thực tế khai thác tại mỏ trong kỳ báo cáo so với kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.
 - Xác định rõ trữ lượng (khối lượng), chất lượng khoáng sản đã thay đổi (tăng, giảm) như thế nào so với kết quả khảo sát, đánh giá (nếu có).
 - Đánh giá khả năng trữ lượng (khối lượng) khoáng sản thực tế tại mỏ có xu hướng cao hơn hay thấp hơn trữ lượng (khối lượng) được phép khai thác.
 - Các báo cáo, tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.
2. Đánh giá về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

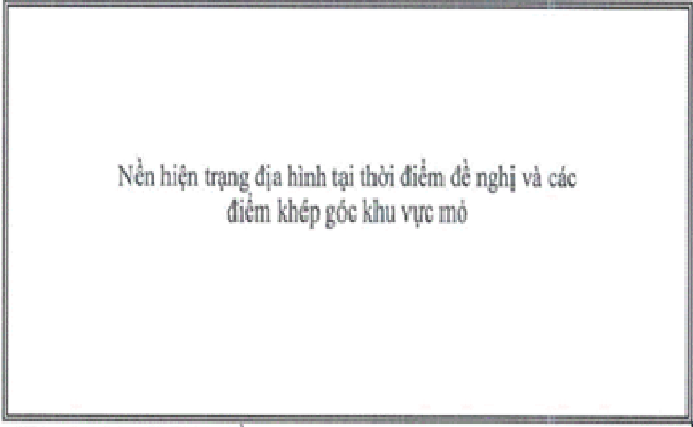
.....

.....

.....

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08: Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản trong hồ sơ: điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; gia hạn khai thác khoáng sản nhóm III; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp mở đã lập Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường hoặc Phương án khai thác khoáng sản; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp mở đã lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với trường hợp không thuộc quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (điều chỉnh khối lượng, đối tượng cung cấp sản phẩm dồi dư)

Tọa độ các điểm khép góc			 TÊN BẢN ĐỒ..... (tên khoáng sản) tại khu vực thuộc (tên cấp xã), thành phố Hồ Chí Minh		
Điểm góc	Hệ tọa độ Vn- 2000, kinh tuyến trục ..., múi chiều				
	X (m)	Y (m)			
1			“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình (hoặc thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia, hoặc đo vẽ từ hiện trạng) tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiều..., số hiệu.....” Tỷ lệ:..... Thước tỷ lệ		
2					
..			Tỷ lệ:..... Thước tỷ lệ Khung và lưới tọa độ		
..					
Diện tích: ... (ha, m ²)					
			Tổ chức, cá nhân có chức năng lập bản đồ thác (Ký, đóng dấu) Tổ chức, cá nhân có chức năng kiểm tra bản đồ (Ký, đóng dấu) Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai (Ký, đóng dấu)		

Mẫu số 09: Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV do trong quá trình khai thác phát hiện khoáng sản nhóm III

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng..... năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá bổ sung khoáng sản (tên khoáng sản) ... của(cơ quan có thẩm quyền xác nhận);

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của(cơ quan thẩm định hồ sơ)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh (nội dung, điều, khoản) của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm cấp cho ... (tổ chức, cá nhân) ... khai thác khoáng sản ... (tên khoáng sản) ... thuộc ... (tên cấp xã, phường)

.... như sau:

1. ... (nội dung theo giấy phép đã cấp).....;

2. ... (nội dung điều chỉnh)

Điều 2. (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Tiếp tục thực hiện khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT UBND thành phố;
- Cục ĐCKS VN;
- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- CQ chuyên môn về địa chất và khoáng sản (bản chính);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày.... tháng.... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM III

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

..... (Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cho phép khai thác (tên khoáng sản được phép khai thác)..... tại(tên cấp xã)....., Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm

1. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: (m^3), trong đó:

a) Khoáng sản chính:(m^3);

b) Khoáng sản đi kèm:(m^3).

2. Trữ lượng khoáng sản còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn: (m^3), trong đó:

a) Khoáng sản chính:(m^3);

b) Khoáng sản đi kèm:(m^3).

3. Đề nghị gia hạn thời gian khai thác:(số năm khai thác)..... năm, đến ngày tháng năm

Lý do đề nghị gia hạn:

(Có kế hoạch tiếp tục khai thác gửi kèm theo).

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 11: Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản nhóm III phục vụ công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Gia hạn)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng..... năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của(cơ quan thẩm định hồ sơ)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm để ... (tổ chức, cá nhân) ... được tiếp tục khai thác ... (tên khoáng sản) ... tại khu vực (mỏ) thuộc ... (tên cấp xã, phường), Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày tháng năm

Điều 2. (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng (khối lượng) khoáng sản còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT UBND thành phố;
- Cục ĐCKS VN (bản sao);
- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- CQ chuyên môn về địa chất và khoáng sản (bản chính);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp mở đã lập Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường hoặc Phương án khai thác khoáng sản; đã lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản; trường hợp không thuộc quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp; hoặc Căn cước công dân số

Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép khai thác khoáng sản nhóm IV theo Giấy phép số /GP-UBND ngày ... tháng ... năm

1. Đề nghị điều chỉnh nội dung của Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên như sau:

- ... (nội dung theo Giấy phép đã cấp).....

- ... (nội dung đề nghị điều chỉnh)

2. Lý do đề nghị điều chỉnh:

..... (Tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13: Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;**Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;**Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;**Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng..... năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;**Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;**Theo đề nghị của(cơ quan thẩm định hồ sơ)***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Điều chỉnh (nội dung, điều, khoản) của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm cấp cho ... (tổ chức, cá nhân) ... khai thác khoáng sản ... (tên khoáng sản) ... thuộc ... (tên cấp xã, phường) như sau:

1. ... (nội dung theo giấy phép đã cấp).....;
2. ... (nội dung điều chỉnh)

Điều 2. (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Tiếp tục thực hiện khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT UBND thành phố;
- Cục ĐCKS VN;
- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- CQ chuyên môn về địa chất và khoáng sản (bản chính);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2**THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ BIỂU MẪU
ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY XÁC NHẬN
ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

PHẦN I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT**MỤC I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIA HẠN
GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN**

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (bản chính);
- b) Báo cáo hoạt động thu hồi khoáng sản đến thời điểm đề nghị gia hạn (bản chính hoặc bản sao hợp lệ);
- c) Văn bản, giấy tờ pháp lý thể hiện công trình, dự án thu hồi khoáng sản còn thời hạn thi công đối với trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư kết hợp thu hồi khoáng sản ở khu vực thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư được quyết định, phê duyệt hoặc chấp thuận (bản sao hợp lệ);
- d) Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư điều chỉnh (nếu có), kèm theo quyết định phê duyệt (bản sao hợp lệ) đối với các trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện hoạt động nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm là khoáng sản trong vùng nước cảng biển, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, vùng nước đường thủy nội địa, lòng sông, lòng hồ hoặc tại các vùng nước, đất ngập nước khác theo dự án, kế hoạch được quyết định, phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết**2.1. Tiếp nhận hồ sơ**

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem

xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra nội dung hồ sơ;

b) Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về việc đề nghị gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

c) Tiến hành kiểm tra thực địa;

d) Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ.

2.3. Gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Trong trường hợp không gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4 Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải

quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

MỤC II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (bản chính);
- b) Báo cáo hoạt động thu hồi khoáng sản đến thời điểm đề nghị điều chỉnh (bản chính hoặc bản sao hợp lệ);
- c) Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư điều chỉnh (nếu có), kèm theo quyết định phê duyệt (bản sao hợp lệ).

2. Trình tự, thủ tục giải quyết

2.1. Tiếp nhận hồ sơ

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

- a) Kiểm tra nội dung hồ sơ;
- b) Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về việc đề nghị điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

c) Tiến hành kiểm tra thực địa;

d) Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ.

2.3. Điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Trong trường hợp không điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4 Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

PHẦN II. HỆ THỐNG BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM PHỤ LỤC 2**Mẫu số 01: Văn bản đề nghị gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp; hoặc Căn cước công dân số

Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thu hồi khoáng sản ... (tên khoáng sản) theo Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày ... tháng ... năm

Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi:(m³).Khối lượng khoáng sản thu hồi còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn: ... (m³).

Đề nghị gia hạn thời gian khai thác: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Lý do đề nghị gia hạn:

..... (Tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp; hoặc Căn cước công dân số

Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thu hồi khoáng sản ... (tên khoáng sản) theo Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày ... tháng ... năm

1. Đề nghị điều chỉnh nội dung của Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản nêu trên như sau:

- ... (nội dung theo Giấy xác nhận đã cấp).....

- ... (nội dung đề nghị điều chỉnh)

2. Lý do đề nghị điều chỉnh: (kèm hồ sơ, tài liệu).

..... (Tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03: Báo cáo kết quả hoạt động thu hồi khoáng sản trong hồ sơ: đề nghị gia hạn giấy đăng ký thu hồi khoáng sản và đề nghị điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

....., ngày.... tháng.... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

I. PHẦN CHUNG

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp; hoặc Căn cước công dân số

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN

1. Thông tin chung về giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản

a) Loại khoáng sản được phép thu hồi:

b) Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản:(m²).

c) Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: khu vực....., ... (tên cấp xã, phường), Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi: (m³).

đ) Thời hạn thu hồi khoáng sản:

e) Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản(VND).

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm.....

2. Hoạt động thu hồi khoáng sản

1. Khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế:

- Khối lượng khoáng sản đã thu hồi: (m³).
- Khối lượng khoáng sản còn lại, chưa thu hồi: (m³).

2. Nộp ngân sách Nhà nước:(VND).

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: (VND).
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:..... (VND).
- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND).
- Khác (nếu có):.....(VND).

(Kèm hồ sơ, tài liệu chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ tài chính).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....
.....
.....

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04: Quyết định gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Về việc gia hạn Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày tháng..... năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của(cơ quan thẩm định hồ sơ)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày tháng năm đề ... (tổ chức, cá nhân) ... được tiếp tục thu hồi khoáng sản ... (tên khoáng sản) ... trong phạm vi diện tích thực hiện ... (tên Dự án, công trình) thuộc ... (tên cấp xã, phường) đến ngày ... tháng ... năm

Điều 2. (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Tiếp tục thực hiện thu hồi khối lượng khoáng sản còn lại của Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày ... tháng ... năm ...

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT UBND thành phố;
- Cục ĐCKS VN (pdf);
- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Sở NNMT (bản chính);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05: Quyết định điều chỉnh Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh nội dung Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;**Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý khoáng sản nhóm II làm phụ gia xi măng, nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm IV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;**Căn cứ Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày tháng..... năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;**Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;**Theo đề nghị của(cơ quan thẩm định hồ sơ)***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Điều chỉnh (nội dung, điều, khoản) Của Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày tháng năm cấp cho ... (tổ chức, cá nhân) ... thu hồi khoáng sản ... (tên khoáng sản) ... trong phạm vi diện tích thực hiện ... (tên Dự án, công trình) thuộc ... (tên cấp xã, phường) như sau:

1. ... (nội dung theo giấy xác nhận đã cấp).....;

2. ... (nội dung điều chỉnh);

Điều 2. (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí điều chỉnh giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Tiếp tục thực hiện thu hồi khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan quy định tại Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy xác nhận số/XN-UBND ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT UBND thành phố;
- Cục ĐCKS VN (pdf);
- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Sở NNMT (bản chính);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 3
THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY
PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN THEO QUY ĐỊNH
TẠI KHOẢN 12 ĐIỀU 6 QUY ĐỊNH NÀY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản được lập thành 01 bộ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);
- b) Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu thi công công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 (bản sao hợp lệ). (Trong trường hợp cung cấp cho công trình, dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này).
- c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính);
- d) Kế hoạch sử dụng khoáng sản tiếp theo (bản chính);

2. Trình tự, thủ tục giải quyết

2.1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, ban hành và đăng tải Thông báo công khai về sản phẩm khoáng sản dôi dư trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố (và Trang thông tin điện tử của Cơ quan).

Thời gian thông báo công khai: 02 lần, lần sau cách lần đầu tối thiểu 05 ngày.

Sau khi hết thời hạn 10 ngày kể từ ngày đăng thông báo lần 2, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

- Trường hợp không có chủ đầu tư, nhà thầu thi công công trình quy định tại khoản 4 Điều 3 nào đăng ký sử dụng khoáng sản dôi dư, cơ quan thẩm định tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân (đối với khối lượng khoáng sản dôi dư cho phép sử dụng cho các công trình khác ngoài các công trình quy định tại khoản 4 Điều 3).

- Trường hợp có chủ đầu tư, nhà thầu công trình quy định tại khoản 4 Điều 3 đăng ký nhu cầu khoáng sản dôi dư, cơ quan thẩm định tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân (đối với khối lượng khoáng sản dôi dư cho phép điều chuyển cho các công trình quy định tại khoản 4 Điều 3).

2.3. Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.4 Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax:(028)38.233.694

Email: [ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:ttc.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>